

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều

10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chí “đạt”/“không đạt”, bao gồm các nội dung cơ bản dưới đây:

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Kết quả đánh giá (đạt/không đạt)</b>
<b>1. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc</b>		
Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc.	Nhà thầu trình bày được mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc phù hợp với yêu cầu của gói thầu, trong đó bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không trình bày được mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công	<b>Không đạt</b>

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

	việc phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	
<b>2. Yêu cầu kỹ thuật của dịch vụ</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của dịch vụ, tiêu chuẩn an toàn thông tin và công nghệ (Tham chiếu Mục 2 Chương IV. Phạm vi cung cấp).	Nhà thầu phải có Bảng đề xuất kỹ thuật chi tiết về đặc tính, thông số kỹ thuật của dịch vụ, tiêu chuẩn an toàn thông tin và công nghệ hoàn toàn phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có Bảng đề xuất kỹ thuật chi tiết về đặc tính, thông số kỹ thuật của dịch vụ, tiêu chuẩn an toàn thông tin và công nghệ hoặc có mà không hoàn toàn phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>		
Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.	Nhà thầu trình bày và cung cấp được tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không trình bày hoặc/và không cung cấp được tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Khả năng huy động nhân sự chủ chốt</b>		
Mức độ đáp ứng về khả năng huy động nhân sự chủ chốt.	Nhà thầu có kế hoạch và khả năng huy động nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ cung cấp dịch vụ.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có kế hoạch hoặc/và không có khả năng huy động nhân sự	<b>Không đạt</b>

	chủ chốt đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ cung cấp dịch vụ.	
<b>5. Tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện dịch vụ</b>		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện dịch vụ.	Nhà thầu trình bày và có giải pháp đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện dịch vụ.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không trình bày hoặc/và không có giải pháp đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện dịch vụ.	<b>Không đạt</b>
<b>6. Tiến độ thực hiện gói thầu</b>		
Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Nhà thầu có bảng tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với kế hoạch, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có bảng tiến độ thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, phù hợp với kế hoạch, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc/và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>7. Bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật</b>		
Thời gian bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật toàn bộ dịch vụ	24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.	<b>Đạt</b>
	<24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.	<b>Không đạt</b>
Thời gian phản hồi sự cố trong thời gian thực hiện bảo trì	Tối đa 01 giờ khi nhận thông báo từ Bệnh viện	<b>Đạt</b>
	Trên 01 giờ khi nhận thông báo từ Bệnh viện	<b>Không đạt</b>

Thời gian khắc phục, xử lý sự cố trong thời gian bảo trì	Tối đa 03 giờ kể từ lúc bắt đầu thực hiện khắc phục, xử lý sự cố	<b>Đạt</b>
	Trên 03 giờ kể từ lúc bắt đầu thực hiện khắc phục, xử lý sự cố	<b>Không đạt</b>
Quy trình khắc phục sự cố	Nhà thầu có quy trình khắc phục sự cố.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có quy trình khắc phục sự cố.	<b>Không đạt</b>
<b>8. Yêu cầu về đào tạo, tập huấn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo</b>		
Tham chiếu Chương IV. Phạm vi cung cấp.	Nhà thầu có đề xuất, kế hoạch đào tạo tập huấn đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có đề xuất, kế hoạch đào tạo tập huấn hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>9. Uy tín của nhà thầu</b>		
Kinh nghiệm và uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu trong quá khứ.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu trong quá khứ.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận<sup>(1)</sup></b>		_____